

Số: 686/GP-UBND

Sơn La, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Khu Trang trại 4000)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất ngày 14/3/2022 của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 269/TTr-STNMT ngày 15/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu; địa chỉ: Tiểu khu cơ quan, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thăm dò nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng, chất lượng nước dưới đất để xây dựng công trình cấp nước phục vụ chăn nuôi bò sữa tại khu Trang trại 4000 thuộc Dự án trang trại du lịch sinh thái bò sữa công nghệ cao. *mw*

2. Quy mô thăm dò: 06 giếng. Dự kiến lưu lượng khai thác 1.200 m³/ngày đêm. Mỗi giếng trung bình 200 m³/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò: Khu vực thăm dò nằm trong phạm vi đất Dự án của Công ty tại thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 753894. Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104⁰, múi chiều 3⁰:

Số TT điểm góc	X	Y	Số TT điểm góc	X	Y
1	2301770	570444	10	2303792	571183
2	2301945	570025	11	2303536	571313
3	2302286	569703	12	2303088	571409
4	2302650	569609	13	2302619	571431
5	2303121	569708	14	2302260	571374
6	2303664	569903	15	2302062	571287
7	2303823	570154	16	2301882	571154
8	2303895	570435	17	2301743	570667
9	2303935	570860			

Vị trí giếng thăm dò dự kiến: GK1: X = 2302360, Y = 570493; GK2: X = 2302596, Y = 570486; GK3: X = 2302877, Y = 570466; GK4: X = 2303089, Y = 570486; GK5: X = 2303337, Y = 570474; GK6: X = 2303568, Y = 570509

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước khe nứt trong đá trầm tích lục nguyên Trias giữa (t₂). Chiều sâu dự kiến của lỗ khoan thăm dò: 120 m.

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò:


STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Điều tra, khảo sát	Km ²	5
II	Công tác khoan và kết cấu lỗ khoan		
1	Khoan lỗ khoan thăm dò		
a	Xây lắp và tháo dỡ máy khoan lấy mẫu	Lần	06
b	Khoan lấy mẫu Φ110/90		
	Đất đá cấp I-III	m	48
	Đất đá cấp IV	m	672

2	Khoan doa đường kính $\Phi 225$		
	Đất đá cấp I-III	m	48
	Đất đá cấp IV	m	672
3	Kết cấu các giếng thăm dò	LK	06
III	Bơm thổi rửa và thí nghiệm		
1	Bơm thổi rửa		
	Lắp đặt thiết bị	Lần	06
	Tiến hành bơm rửa	Ca	18
2	Bơm thí nghiệm các lỗ khoan (bơm thí nghiệm đơn)		
a	Ngoại nghiệp		
	Lắp đặt thiết bị	Lần	06
	Tiến hành bơm thí nghiệm	Ca	54
	Đo hồi phục	Ca	18
b	Nội nghiệp	Điểm	06
IV	Phân tích mẫu nước thí nghiệm (lấy mẫu vào cuối thời kỳ bơm thí nghiệm)		
1	Mẫu hóa học toàn phần	Mẫu	06
2	Mẫu phân tích vi sinh	Mẫu	06
3	Mẫu phân tích vi lượng	Mẫu	06
V	Công tác trắc địa	Điểm	06
VI	Công tác địa vật lý		
1	Đo mặt cắt điện	Điểm	15
2	Đo sâu điện	Điểm	05
VII	Tổng hợp, viết báo cáo	BC	01

6. Kinh phí thăm dò dự kiến: 4.009.412.000 đồng do Công ty cổ phần Giồng bò sữa Mộc Châu đảm bảo.

7. Thời hạn của giấy phép: 01 (một) năm kể từ ngày UBND tỉnh ký Giấy phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung thẩm định trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai sót (nếu có). 

2. Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu:

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

b) Thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP như sau:

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, nếu phát hiện có vi phạm thì phải dừng ngay việc thăm dò.

- Trường hợp xảy ra sự cố thì phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

- Nộp báo cáo kết quả thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

c) Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò.

d) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

đ) Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc thăm dò:

- * Tổ chức, cá nhân thiết kế, thi công lỗ khoan, giếng khoan phải thực hiện các yêu cầu về bảo vệ nước dưới đất như sau:

- Thực hiện các quy định tại Thông tư số 59/2015/TT-BTNMT ngày 14/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật khoan điều tra, đánh giá và thăm dò nước dưới đất.

- Chèn cách ly bằng đất sét tự nhiên hoặc vật liệu có tính chất thấm nước tương đương đất sét xung quanh thành giếng khoan và ống chống tạm thời. Trong phạm vi bán kính tối thiểu 01m xung quanh miệng giếng khoan phải gia cố, tôn cao bằng đất sét tự nhiên hoặc các vật liệu chống thấm khác để ngăn ngừa nước bần từ trên mặt đất chảy trực tiếp vào giếng khoan hoặc thấm qua thành, vách giếng khoan vào tầng chứa nước.

- Không dùng nước thải, nước bần, nước có chứa dầu mỡ, hóa chất độc hại làm dung dịch khoan hoặc pha trộn dung dịch khoan để đưa vào giếng khoan; không để rò rỉ nhiên liệu, dầu mỡ ra môi trường xung quanh khu vực giếng khoan.

- Bảo đảm ổn định của môi trường đất xung quanh khu vực giếng khoan trong quá trình khoan và khi thực hiện các công việc nghiên cứu, thí nghiệm trong giếng khoan hoặc trong quá trình sử dụng giếng khoan.

- Đối với giếng khoan có thời gian dự kiến hoạt động từ hai (02) năm trở lên thì phải thực hiện việc chống ống và trám cách ly, bảo đảm ngăn nước từ trên mặt đất xâm nhập vào các tầng chứa nước hoặc nước của các tầng chứa nước có chất lượng khác nhau lưu thông qua thành giếng khoan. ✓

- Trường hợp khi thi công hoặc trong quá trình sử dụng giếng khoan mà gây sự cố sụt, lún đất và các sự cố bất thường khác thì phải dừng ngay việc thi công, sử dụng, kịp thời xử lý, khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại (nếu có); thông báo kịp thời tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La.

- Đối với các giếng khoan không sử dụng hoặc bị hỏng trong quá trình thi công, sử dụng thì phải xử lý, trám lấp theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

* Tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất phải đáp ứng đủ các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

* Trong quá trình thăm dò, tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất có nghĩa vụ:

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò.
- Bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, ô nhiễm các tầng chứa nước.
- Thực hiện các biện pháp khác để bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép này hết hạn, nếu Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như các quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu;
- Lưu: VT, KT, Biên. 17b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu